

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Nguyễn Thị Thanh Hương* và Lê Thuý Tiên

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Bài viết tìm hiểu quan điểm của giáo viên mầm non (GVMN) về vai trò, mục đích của giáo dục bảo vệ môi trường (GDBVMT), hình thức, phương pháp được sử dụng để triển khai cụ thể các nội dung, sự phối hợp với phụ huynh trong việc tiến hành tổ chức hoạt động GDBVMT cho trẻ và những thuận lợi, khó khăn của GVMN trong quá trình thực hiện. Từ đó, đóng góp một góc nhìn tham chiếu vào thực trạng tổ chức GDBVMT ở bậc học mầm non. Phương pháp định lượng và phương pháp định tính được kết hợp sử dụng nhằm xác định rõ hơn các nội dung cụ thể liên quan tới việc tổ chức các hoạt động GDBVMT của GVMN. Kết quả cho thấy, mặc dù số lượng GVMN nhận diện đúng vai trò và ý nghĩa của GDBVMT đạt mức tương đối cao; song, các chủ đề, nội dung cụ thể chưa thực sự tập trung vào các vấn đề cấp bách của môi trường hiện nay và chưa đảm bảo tính địa phương; hình thức, biện pháp tổ chức còn mang tính truyền thống.

Từ khóa: giáo viên mầm non, giáo dục bảo vệ môi trường, tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, trẻ em.

1. Mở đầu

Giáo dục bảo vệ môi trường phải được thực hiện trên cả ba phương diện: giáo dục về môi trường, giáo dục trong môi trường và giáo dục vì môi trường. Điều này cần được hình thành trong một quá trình lâu dài và phải bắt đầu ngay từ thuở ấu thơ, từ gia đình tới nhà trường và cộng đồng. Trong những năm gần đây, đã có một số nghiên cứu về thực trạng giáo dục bảo vệ môi trường như *Thực trạng giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi tại một số trường mầm non ở thành phố Đà Nẵng của Trần Hồ Uyên* [7], *Giáo dục bảo vệ môi trường đất thông qua hoạt động ngoài trời cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại tỉnh Phú Thọ* - Hoàng Thanh Phương [5], *Đánh giá hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non trên địa bàn phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội* – Bùi Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Hoài Thương [6],...

Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào đi sâu phân tích hình thức giáo viên triển khai các nội dung GDBVMT cho trẻ mầm non. Trả lời cho câu hỏi *Giáo viên mầm non (GVMN) tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi như thế nào?* nghiên cứu thực hiện các phương pháp điều tra định tính và định lượng nhằm tìm hiểu kỹ hơn việc thực hiện các hoạt động giáo dục của GV trong GDBVMT ở trường mầm non trên các phương diện: nội dung GDBVMT, hình thức, biện pháp tổ chức, cách phối hợp với phụ huynh và những thuận lợi khó khăn trong GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Ngày nhận bài: 2/9/2021. Ngày sửa bài: 29/9/2021. Ngày nhận đăng: 10/10/2021.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Hương Địa chỉ email: huong_nt@hnue.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp và địa bàn nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu:

Khảo sát này sử dụng cả hai phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong quá trình thu thập thông tin thực trạng. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể gồm:

+ Bảng hỏi: Phiếu điều tra được thiết kế với hệ thống câu hỏi để tìm hiểu quan niệm của GVMN đối với GDBVMT cho trẻ mẫu giáo và các hình thức, biện pháp, cách phối hợp với phụ huynh để GDBVMT cho trẻ.

+ Phỏng vấn: Phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm giáo viên mầm non theo hệ thống câu hỏi được thiết kế sẵn.

+ Phương pháp xử lý số liệu: Thông tin từ bảng hỏi được xử lý thống kê trên phần mềm SPSS. Thông tin định tính từ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được ghi chép bằng tay sau đó được tổng hợp và phân tích cùng với thông tin định lượng theo các mục tiêu khảo sát.

- Cỡ mẫu, địa bàn và thời gian khảo sát:

Khảo sát được thực hiện với tổng số 30 GVMN đang dạy khối mẫu giáo lớn 5-6 tuổi thuộc 3 trường MN trên địa bàn Hà Nội; 8 cuộc phỏng vấn sâu giáo viên mầm non. Đặc điểm GVMN điều tra được thể hiện như sau:

Trình độ GVMN

Trình độ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học
Số lượng	0	0	4	26
Tỉ lệ (%)	0	0	13,33	86,67

100% GVMN trình độ đã đạt trên chuẩn đào tạo của GVMN (trình độ Cao đẳng trở lên).

Tất cả GVMN tham gia khảo sát trực tiếp (bao gồm phỏng vấn sâu) đều đạt trình độ trên chuẩn.

Thâm niên công tác GVMN

Thời gian công tác	Dưới 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	Trên 10 năm
Số lượng	0	5	9	16
Tỉ lệ (%)	0	16,67	30	53,33

Phần lớn GVMN tham gia khảo sát đều có thâm niên làm việc lâu năm. Trong đó, 53,33% GVMN có trên 10 năm kinh nghiệm; 30% GVMN đã tham gia giảng dạy từ 5 đến 10 năm. Qua đó, có thể thấy, số lượng GVMN được khảo sát có số năm kinh nghiệm và trình độ chuyên môn đảm bảo đáp ứng cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non.

- Thời gian tiến hành khảo sát: Tháng 3 năm 2021

- Do thời gian và địa bàn khảo sát còn hẹp nên kết quả của nghiên cứu chỉ tương ứng với khu vực nội thành Hà Nội.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nhận thức về vai trò của GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Bảng 1. Đánh giá của GVMN về tầm quan trọng của GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

STT	Mức độ	SL	%
1	Rất quan trọng	27	90
2	Quan trọng	3	10
3	Ít quan trọng	0	0
4	Không quan trọng	0	0

Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn cho thấy GVMN đa phần nhận thức được tầm quan trọng của GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

GDBVMT được đánh giá có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. GVMN cho rằng, GDBVMT cho trẻ từ những năm tháng đầu tiên của cuộc đời sẽ giúp hình thành những thói quen tốt, hành vi ứng xử đúng đắn với môi trường; là điều kiện thuận lợi góp phần cải thiện môi trường sống trên Trái đất trước sự biến đổi phức tạp như hiện nay. 90% GVMN đồng ý GDBVMT có ý nghĩa rất quan trọng; 10% ý kiến khác đánh giá ở mức độ quan trọng.

2.2.2. Nhận thức về mục đích GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Bảng 2. Nhận thức của GVMN về mục đích GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

STT	Mức độ	SL	%
1	Ý thức bảo vệ môi trường	30	100
2	Hiểu biết về môi trường	20	66,67
3	Hành động bảo vệ môi trường	11	36,67
4	Hành động cải thiện môi trường	12	40

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% giáo viên tập trung vào giáo dục thái độ của trẻ đối với môi trường. 66,67% cho rằng ngoài giáo dục trẻ ý thức bảo vệ môi trường, trẻ cần được cung cấp vốn hiểu biết về môi trường; 40% khác khẳng định trẻ cần được trang bị những hành động cải thiện môi trường. 36,67% ý kiến cho rằng cần hướng đến giáo dục trẻ những hành động BVMT bên cạnh việc giáo dục ý thức đối với môi trường. Thực trạng cho thấy, nhiều GVMN chưa nhận thức đầy đủ về mục đích của việc GDBVMT cho trẻ mầm non. GV chủ yếu quan tâm và đề cao việc giáo dục thái độ cho trẻ mà chưa quan tâm đến quá trình để hình thành được thái độ đúng đắn đó. Thực tế, mục đích GDBVMT cho trẻ vẫn chưa được xác định đầy đủ theo các nội dung: kiến thức, kỹ năng, thái độ.

2.2.2. Nhận thức về nội dung GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Căn cứ vào một số tài liệu do Vụ Giáo dục mầm non biên soạn như: *Hướng dẫn thực hiện nội dung GDBVMT trong trường MN* của Hoàng Thu Hương – Trần Thu Hoà – Trần Thị Thanh, *Hướng Dẫn Thực Hiện Hoạt Động Giáo Dục Bảo Vệ Môi Trường Cho Trẻ Mầm Non (Tài liệu dành cho giáo viên mầm non và cha mẹ)* – Lương Thị Bình - Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Quyên, Phan Ngọc Anh – Chu Hồng Nhung, *Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non* – Trần Thu Hoà và *Giáo trình Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non* – Hoàng Thị Phương, chúng tôi đưa ra 4 nội dung GDBVMT (Con người và môi trường sống, Con người với động vật, thực vật, Con người với một số hiện tượng tự nhiên, Con người và tài nguyên thiên nhiên) cho trẻ mầm non để khảo sát nhận thức của GVMN về vấn đề này.

Bảng 3. Nhận thức của GVMN về nội dung GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

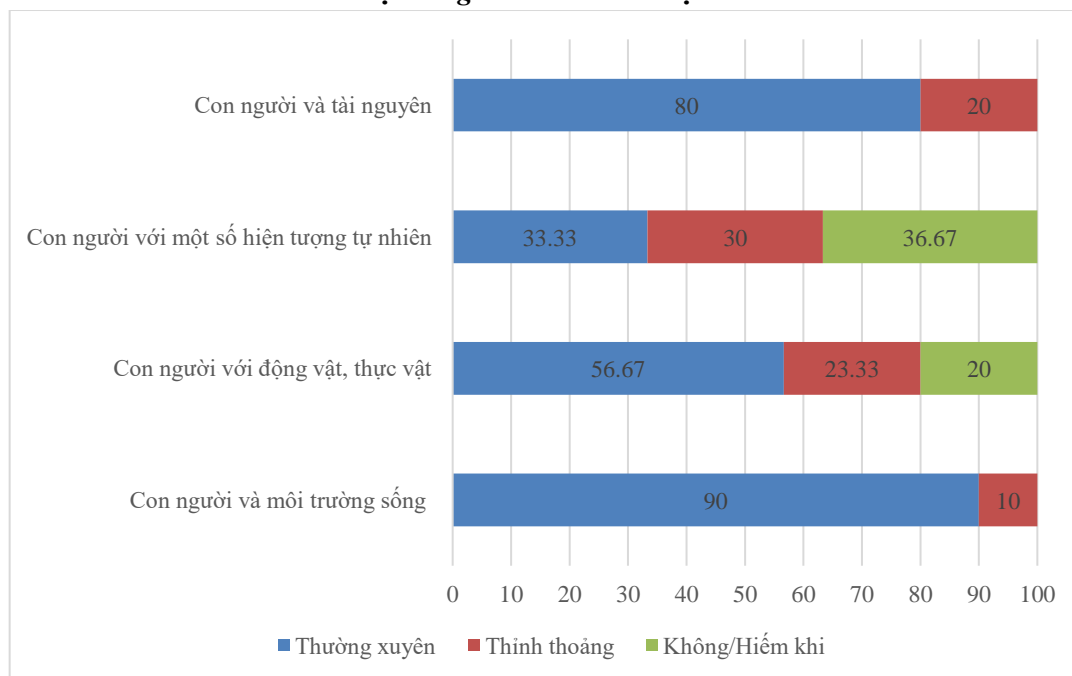
STT	Nội dung	SL	%
1	Con người và môi trường sống	30	100
2	Con người với động vật, thực vật	24	80
3	Con người với một số hiện tượng tự nhiên	19	63,33
4	Con người và tài nguyên	30	100
5	Nội dung khác	0	0

Đa số GVMN đều có nhận thức cơ bản về các nội dung GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Tuy nhiên, giáo viên nhận thức chưa thực sự đầy đủ. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, nội dung *Con người và môi trường sống* và *Con người và tài nguyên* được 100% ý kiến giáo viên lựa chọn do đây là các nội dung gần gũi, thuận tiện trong tích hợp hoạt động so với các nội dung khác. Tỷ lệ nội dung *Con người với một số hiện tượng tự nhiên* ít được lựa chọn hơn (63,33%) vì giáo viên cho rằng đây chỉ là sự biến đổi thời tiết, trẻ chỉ cần nhận biết, không khai thác được hoạt động GDBVMT trong nội dung này.

Giáo viên tham gia khảo sát hầu hết đều được tham gia vào các khoá bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng GDBVMT cho trẻ. Song, số ít giáo viên được tiếp cận với các tài liệu hướng dẫn cụ thể. Các đề tài GDBVMT được triển khai chủ yếu có nội dung phổ biến, quen thuộc trong chương trình GDMN nhiều năm.

Trao đổi với giáo viên về một số đề tài được lựa chọn ngẫu nhiên thuộc 04 nhóm nội dung GDBVMT cho trẻ 5 – 6 tuổi đã được triển khai ở trường mầm non, kết quả khảo sát được trình bày trong Biểu đồ 1.

Biểu đồ 1. Nội dung GDBVMT đã được tổ chức



Các chủ đề phổ biến được GVMN kể đến như: Thời tiết trong ngày; Mùa trong năm; Sự biến đổi khí hậu; Tiết kiệm trong sinh hoạt; Hiện tượng tự nhiên. Tỷ lệ giáo viên lựa chọn những đề tài trên trong khoảng từ 83,33% đến 90%. Ngoài ra, một số chủ đề khác cũng đã được GVMN lựa chọn để tổ chức GDBVMT cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non, như: Chăm sóc vườn rau của bé; Một số con vật sống dưới nước (trong rừng); Cách BVMT; Sự nảy mầm của hạt; Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. Với những chủ đề kể trên, tỷ lệ GVMN lựa chọn triển khai hoạt động cho trẻ trong khoảng từ 73,33% đến 80%.

Nội dung GDBVMT ít nhiều đã được đề cập đến trong chương trình giáo dục cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non. Tuy nhiên, các đề tài lựa chọn còn mang tính khái quát và ít có sự đổi mới. Nội dung chủ yếu hướng đến cung cấp cho trẻ những hiểu biết các vấn đề về môi trường cơ bản. Các nội dung giáo dục cụ thể về BVMT có xuất hiện trong kế hoạch tổ chức hoạt động, nhưng ít và còn nhiều hạn chế. Giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn đề tài liên quan đến GDBVMT. Các đề tài có tính chất cấp bách như ô nhiễm tiếng ồn; ô nhiễm không khí,

ở đô thị; rác thải và tái chế, chặt phá rừng, săn bắt – nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã; ... ít được xuất hiện trong chương trình giáo dục trẻ.

Hiện nay, GV gần như không có giờ GDBVMT riêng biệt được tổ chức cho trẻ mầm non. Các nội dung GDBVMT thường chỉ được tích hợp trong phần nội dung bài học giáo dục ở một hoạt động cụ thể. Một số ít khác được triển khai thành giờ hoạt động có chủ đích riêng biệt thường là các đề tài rất phổ biến trong chương trình GDMN như *tiết kiệm nước; tiết kiệm điện; bé yêu cây xanh; chăm sóc các động vật nuôi trong gia đình*,... Tuy nhiên, một số giáo viên bước đầu quan tâm và lựa chọn các vấn đề có tính thời đại liên quan đến BVMT vào chương trình giáo dục trẻ.

2.2.3. Thực trạng hình thức tổ chức hoạt động GDBVMT

GVMN tham gia khảo sát đều khẳng định đã triển khai hoạt động GDBVMT cho trẻ dưới các hình thức khác nhau trong nhiều hoạt động. Kết quả khảo sát trình bày trong bảng 4.

Bảng 4. Hiệu quả tổ chức hoạt động GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Hoạt động	Đã tổ chức		Chưa tổ chức		Hiệu quả		Ít hiệu quả		Không hiệu quả	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HĐ học tập	30	100	0	0	16	53,33	14	46,67	0	0
HĐ vui chơi	24	80	6	20	17	56,67	7	23,33	6	20
HĐ ngoài trời	22	73,33	8	26,67	20	66,67	4	13,33	6	20
HĐ tham quan	17	56,67	13	43,37	18	60	2	6,67	10	33,33
Sinh hoạt hàng ngày	30	100	0	0	21	70	9	30	0	0

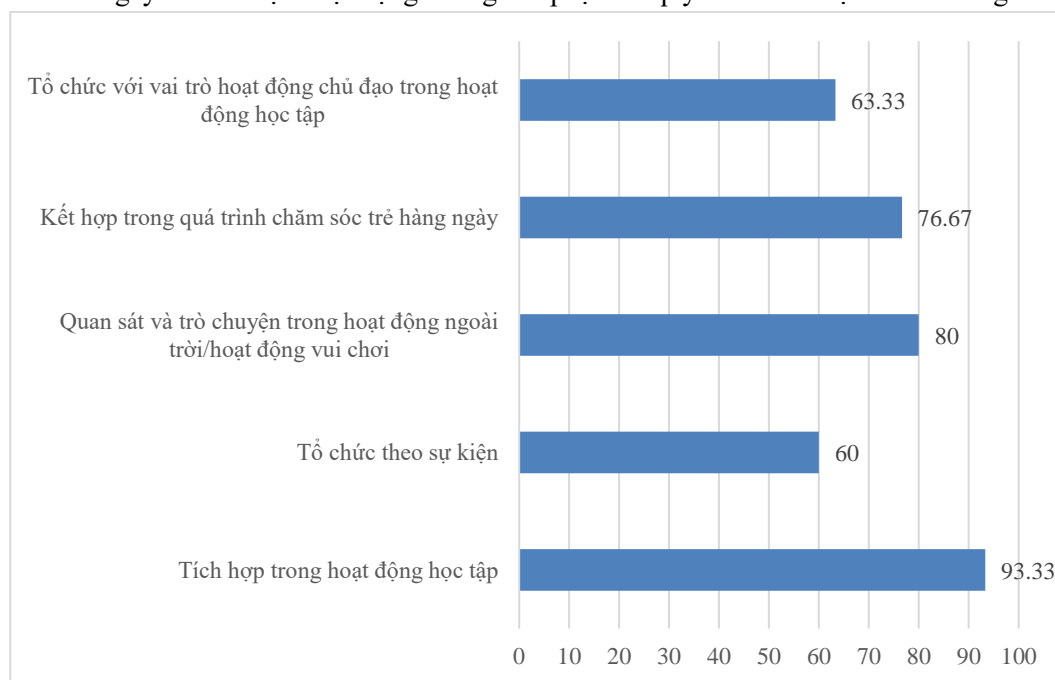
Số liệu trong bảng trên cho thấy, GDBVMT được giáo viên tích hợp tổ chức trong hầu hết các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Học tập và các hoạt động sinh hoạt hàng ngày khác là hai loại hoạt động được giáo viên lựa chọn nhiều nhất để GDBVMT cho trẻ.

Đối với hoạt động học tập, 100% giáo viên được khảo sát đều tích hợp nội dung GDBVMT vào hoạt động khám phá khoa học. Tiếp đến, hoạt động làm quen với tác phẩm văn học và các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) cũng được giáo viên quan tâm với tỉ lệ lựa chọn tương đối cao (83.33% - 25 giáo viên). Bên cạnh đó, hoạt động hình thành biểu tượng toán và hoạt động làm quen với chữ cái ít được lựa chọn do giáo viên gặp khó khăn khi khai thác nội dung GDBVMT trong các lĩnh vực nêu trên.

Đối với hoạt động sinh hoạt hàng ngày, đa số GV đều đánh giá là hoạt động chiếm ưu thế lớn. Đây cũng là hoạt động được GV cho rằng có hiệu quả cao nhất trong việc GDBVMT cho trẻ (70%). Các bài học về BVMT được cô và trẻ tiếp cận tự nhiên, không cần chuẩn bị cầu kì. Ví dụ: GV hướng dẫn trực tiếp trẻ hoạt động rửa tay trong giờ trẻ vệ sinh trước giờ ăn trưa. Bằng cách trang trí tranh ảnh xung quanh khu vực vệ sinh của trẻ, kết hợp lời nói hướng dẫn của giáo viên, trẻ được thao tác thực hiện hàng ngày. Từ đó, kĩ năng của trẻ được hình thành một cách tự nhiên.

Ba hình thức được giáo viên thường xuyên lựa chọn để GDBVMT cho trẻ bao gồm: tích hợp trong hoạt động học tập (93,33%); quan sát và trò chuyện trong hoạt động ngoài trời/hoạt động vui chơi (80%); kết hợp trong quá trình chăm sóc trẻ hàng ngày (76,67%). GVMN cho rằng, họ thường kết hợp mở rộng đàm thoại giáo dục trẻ về nội dung BVMT trong các bài học hoặc trực tiếp hướng dẫn trẻ các thao tác trong quá trình chăm sóc trẻ. Các hình thức nêu trên giúp trẻ vừa tiếp thu kiến thức, vừa được thực hành trực tiếp. Từ đó, trẻ được hình thành các thói quen lành mạnh, góp phần nâng cao ý thức đối với môi trường. Ngoài ra, các hình thức khác cũng đã được lựa chọn triển khai song đạt tỉ lệ thấp hơn. Có 63,33% GVMN đã tổ chức

nội dung GDBVMT với vai trò hoạt động chủ đạo trong hoạt động học tập của trẻ, nghĩa là hoạt động GDBVMT là hoạt động chính, không phải hoạt động tính hợp (như bài học giáo dục được rút ra sau hoạt động của trẻ); 60% GVMN đã tổ chức sự kiện để GDBVMT. Các sự kiện thường gắn liền với ngày lễ lớn hoặc hoạt động chung với phạm vi quy mô khối hoặc toàn trường.



Biểu đồ 2. Hình thức GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

2.2.4. Thực trạng phối hợp với phụ huynh GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Phối hợp với phụ huynh là một trong các hình thức hiệu quả được thực hiện trong chương trình giáo dục trẻ. Hầu hết giáo viên tham gia khảo sát đều khẳng định có sự trao đổi với phụ huynh về các nội dung giáo dục, trong đó có GDBVMT.

Bảng 5. Thực trạng phối hợp với phụ huynh GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

STT	Hình thức	SL	Tỉ lệ (%)
1	Trao đổi với phụ huynh về nội dung GDBVMT đã triển khai tại lớp trong giờ đón trẻ, trả trẻ	25	83,33
2	Mời phụ huynh tham dự các hoạt động GDBVMT cùng trẻ tại lớp	4	13,33
3	Cung cấp cho phụ huynh tài liệu hướng dẫn GDBVMT cho trẻ tại gia đình	7	23,33
4	Thu thập thông tin về các hoạt động GDBVMT trẻ đã thực hiện được tại gia đình	22	73,33
5	Hình thức khác	3	10
6	Không phối hợp với phụ huynh	0	0

Bằng các hình thức khác nhau, giáo viên duy trì phối hợp với gia đình nhằm GDBVMT cho trẻ không chỉ trong phạm vi lớp học. 83,33% giáo viên trao đổi với phụ huynh về nội dung GDBVMT đã triển khai tại lớp trong giờ đón trẻ, trả trẻ. Thu thập thông tin về các hoạt động GDBVMT trẻ đã thực hiện tại gia đình (73,33%) cũng được sử dụng nhằm nắm bắt hiệu quả ứng dụng kiến thức trẻ được trang bị trong thực tế. Ngoài ra, một số hình thức khác cũng được

giáo viên đưa ra lựa chọn song không đáng kể (bảng 5). Tuy nhiên, sự phối hợp giữa phụ huynh và GV trong GDVBVMT mới dừng lại ở góc độ trò chuyện, trao đổi thông tin. Các hoạt động tăng cường tương tác như mời phụ huynh tham gia vào hoạt động cùng trẻ tại trường còn ít.

2.2.5. Thuận lợi và khó khăn

Qua phỏng vấn chuyên sâu, GV đã đưa ra một số ý kiến về những thuận lợi và khó khăn trong việc tổ chức hoạt động GDBVMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi chủ yếu tập trung vào hai nhóm vấn đề chính: Về môi trường tổ chức hoạt động; Về tài liệu phục vụ cho GVMN thực hiện các nội dung GDBVMT. Cụ thể:

Thuận lợi

- Về điều kiện cơ sở vật chất: 03 trường được khảo sát đều có điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất; trường học được xây dựng kiên cố, khang trang, sạch đẹp; phòng học đầy đủ, hiện đại; sân chơi đảm bảo an toàn. Cả 3 trường đều có góc chơi trong lớp cũng như ngoài trời phù hợp khuôn viên trường với chất lượng tối ưu.
- Về đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị: đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tương đối đầy đủ, hiện đại (như ti vi, máy chiếu, loa đài, sách truyện, tranh ảnh). 100% GV có thể sử dụng internet ngay tại lớp học để kết nối với thiết bị giảng dạy. Đây là điều kiện thuận lợi để giáo viên giúp trẻ tiếp cận với các thông tin về môi trường trực quan, sinh động và dễ dàng hơn.
- Về tài liệu: GV được tập huấn, cung cấp tài liệu theo chuyên đề các nội dung liên quan đến GDBVMT cho trẻ.
- Về trình độ, năng lực của giáo viên: 100% GV đạt trình độ trên chuẩn, đồng đều, sử dụng CNTT thường xuyên và đa số đều thành thạo. GV luôn cố gắng tiếp cận với các phương pháp giáo dục đổi mới, không ngừng đổi mới trong công tác giảng dạy.
- Về nhận thức của phụ huynh: Phụ huynh đa phần thuộc tầng lớp tri thức là điều kiện thuận lợi giúp GV dễ dàng trao đổi, phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình giáo dục trẻ.

Khó khăn

- Về môi trường tổ chức hoạt động: 03 trường tham gia khảo sát đều nằm tại trung tâm thành phố. Môi trường học tập của trẻ chủ yếu diễn ra trong khuôn viên trường học. Trẻ ít có cơ hội được tiếp xúc với môi trường thiên nhiên. Bên cạnh đó, số lượng trẻ đông là yếu tố gây khó khăn cho GV trong việc lựa chọn môi trường tổ chức hoạt động cho trẻ. GV gặp khó khăn trong việc bao quát, đảm bảo an toàn cho trẻ. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ không đồng đều là yếu tố gây cản trở cho GV.
- Về tài liệu: GV chủ yếu được tiếp nhận các tài liệu qua chương trình tập huấn hoặc các khoá đào tạo ngắn hạn. GV chưa được tiếp cận với các nguồn tài liệu chính thống. GV gặp khó khăn trong việc tiếp cận tài liệu về GDBVMT cho trẻ để có những điều chỉnh hợp lí.
- Về phương pháp giảng dạy: GV chưa biết cách khai thác các nội dung GDBVMT đảm bảo tính cấp thiết, tính địa phương phù hợp với nhận thức của trẻ mầm non.

3. Kết luận

GDBVMT đang dần trở thành nội dung được quan tâm ở các cấp học, trong đó có bậc học Mầm non. Trong phạm vi nghiên cứu cho thấy, hầu hết giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của GDBVMT trong quá trình hình thành nhân cách cho trẻ ở những năm tháng đầu tiên của cuộc đời. Tuy nhiên, nhận thức của giáo viên về mục đích của GDBVMT đối với sự phát triển của trẻ chưa thực sự đầy đủ, dẫn tới chưa đảm bảo đáp ứng kiến thức GDBVMT cần cung cấp cho trẻ.

Nội dung cũng như hình thức GDBVMT cho trẻ còn gặp nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được tính cấp thiết, tính địa phương theo từng khu vực. Việc triển khai hoạt động GDBVMT còn gặp nhiều khó khăn. Tìm hiểu thực trạng tổ chức GDBVMT góp phần cung cấp nguồn dữ liệu ý nghĩa, góp phần tạo nền tảng đưa ra các giải pháp định hướng hiệu quả cho GV trong tổ chức hoạt động GDBVMT cho trẻ ở trường mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lương Thị Bình - Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Quyên, Phan Ngọc Anh – Chu Hồng Nhung, 2017. *Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non (Tài liệu dành cho giáo viên mầm non và cha mẹ)*. Nxb Giáo dục.
- [2] Hoàng Thu Hương – Trần Thu Hoà – Trần Thị Thanh, 2014. *Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*. Nxb Giáo dục.
- [3] Trần Thu Hoà, Hoàng Công Dụng, 2017. *Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*. Nxb Giáo dục.
- [4] Hoàng Thị Phương, 2013. *Giáo trình Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Hoàng Thanh Phương, 2020. Giáo dục bảo vệ môi trường đất thông qua hoạt động ngoài trời cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại tỉnh Phú Thọ. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kì 1 tháng 5/2020, tr.63-66.
- [6] Bùi Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Hoài Thương, 2020. Đánh giá hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non trên địa bàn phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường*, số 34, tr. 55-67.
- [7] Trần Hồ Uyên, 2016. Thực trạng giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi tại một số trường mầm non ở thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học và Giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Huế, số 2(38), tr.82-89.

ABSTRACT

Actual situation of organizing environmental education activities for preschoolers 5-6 years old

Nguyen Thi Thanh Huong* and Le Thuy Tien

Faculty of Early Childhood Education, Hanoi National University of Education

This article explores the views of preschool teachers on the role and purpose of environmental protection education; forms and methods used to implement specific contents, cooperate with parents in organizing activities of environmental protection education for children and the advantages and disadvantages of preschool in the implementation process. From there, contributing a reference perspective to the actual situation of environmental protection education at preschool level. Quantitative and qualitative methods are combined to better identify specific contents related to the organization of environmental education activities of preschool teachers. The results show that, although the number of preschool teachers correctly identifying the role and meaning of environmental protection education is relatively high. However, the specific topics and contents have not really focused on the urgent issues of the current environment and have not been addressed local. Forms and methods of organization are still traditional.

Keywords: preschool teacher, environmental education, preschooler.